

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 17 – 02 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Non

2. Bà Trương Ánh Hoa – Phó Chủ tịch Hội bảo trợ
người tàn tật và bảo vệ quyền trẻ em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành
phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham
gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Lo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân
thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
01/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
13/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Trần Bé Q**, tên gọi khác: Bé Chuối, giới tính: Nữ, sinh ngày
16/11/2003; Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; tạm trú khóm
4, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn
giáo: Không; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Minh
T, sinh năm 1976, con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1980; Chồng, con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2021, chuyển tạm giam ngày 14/9/2021 cho
đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. (Có mặt)

2/ Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Trần Kim Tr**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nữ, sinh ngày
25/01/2001; Nơi cư trú: Khóm 2, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau; quốc tịch:
Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học
vấn: 7/12; Con ông: Trần Văn Tr1, con bà: Trần Thị H, sinh năm 1978; Chồng,
con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2021, chuyển tạm giam ngày 14/9/2021 cho
đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Bé Q: Luật sư Trần Dân Quốc – Cộng

tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 08/9/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau, kết hợp với Công an phường 6, thành phố Cà Mau tiến hành bắt quả tang Trần Kim Tr có hành vi đang mua bán trái phép chất ma túy tại trước khu nhà trọ Bảo Trân thuộc khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau. Lực lượng tiến hành kiểm tra túi vải màu đỏ phát hiện bên trong có chứa một bịch nylon màu trắng, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng, lực lượng thu giữ và đưa vào trong một phong bì hình chữ nhật, niêm phong kín, ký hiệu M.82/2021.

Sau đó, lực lượng làm nhiệm vụ tiếp tục tiến hành kiểm tra phòng trọ số 16, thì có Trần Bé Q đang ở trong phòng. Qua kiểm tra phát hiện ngay vị trí đặt máy vi tính có hai bịch nylon màu trắng, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng, lực lượng tiến hành đưa hai bịch nylon màu trắng vào trong một phong bì hình chữ nhật, niêm phong kín, ký hiệu M.83/2021 và thu giữ đồ vật gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám đen, đã qua sử dụng (của Tr); một túi vải màu đỏ (thu từ Tr); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 điện thoại di động hiệu IteI màu xanh đen, đã qua sử dụng và số tiền 405.000 đồng (của Q).

Quá trình điều tra, Trần Bé Q và Trần Kim Tr thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Trần Bé Q khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 07/9/2021, Q đi trên đường Nguyễn Trãi, thành phố Cà Mau thì gặp người cậu tên Nguyễn Minh Dương (quen biết ngoài xã hội không biết địa chỉ cụ thể), Q hỏi Dương có ma túy đá không cho một ít để sử dụng, thì Dương cho Q một bịch ma túy. Sau đó, Q đem về phòng trọ số 16 nhà trọ Bảo Trân thuộc khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau rồi triết ma túy ra một ít để giành sử dụng, số còn lại Q nảy sinh ý định bán lại cho người khác kiếm tiền trả tiền nhà trọ. Sau đó, Q đi mua 7.000 đồng đường phèn về pha chế vào số ma túy để được nhiều thêm và chia làm 02 bịch nylon màu trắng rồi cất giấu ngay khu vực đặt dàn máy vi tính, có ai hỏi mua thì Q bán lại. Khoảng 06 giờ, ngày 08/9/2021, Trần Kim Tr đến chơi. Đến chiều cùng ngày thì có người chị mà Q quen biết ngoài xã hội tên Bé Chung (chị Chung cư trú ở thị trấn Năm Căn) nhắn tin zalo cho Q hỏi có ma túy không, nếu có thì kêu Q chia lại cho ông anh bạn của chị Chung tên là Đông loại ma túy đá trị giá 500.000 đồng. Lúc này, Q đang có ma túy sẵn đang cất giấu tại phòng trọ thì Q đồng ý bán ma túy, chị Chung nhắn tin zalo cho số điện thoại 0942152168 của Đông cho Q. Sau đó, Q gọi điện thoại cho Đông kêu đến khu vực nhà trọ Bảo Trân của Q thuê để nhận ma túy thì Đông đồng ý. Do Q thấy Đông quen với chị Bé Chung nên không dám lấy bịch ma túy pha với đường phèn giao cho Đông vì sợ mất uy tín nên Q lấy 01 bịch ma túy đá mà Q triết ra ban đầu bỏ vào 01 túi vải màu đỏ rồi kêu Tr cầm đi ra trước nhà trọ đón Đông

giao và nhận số tiền 500.000 đồng mang vào đưa cho Q thì Tr đồng ý. Khi Tr vừa đi ra khỏi phòng trọ thì bị Công an phát hiện và thu giữ bạch ma túy đá cất giấu trong túi vải màu đỏ. Đồng thời, Công an kiểm tra trong phòng trọ số 16 do Q đang thuê, phát hiện tại nơi đặt dàn máy vi tính có hai bạch ma túy đá được Q mua đường phèn pha trộn vào để bán lại cho người khác kiếm tiền chi xài cho cá nhân.

Trần Kim Tr khai nhận: Khoảng 16 giờ, ngày 08/9/2021, Tr đang ở phòng trọ số 16 cùng với Trần Bé Q. Sau khi Q vừa nói chuyện qua điện thoại xong thì Q nói là nhờ Tr đi ra trước khu nhà trọ đón người thanh niên đến giao bạch ma túy đá và nhận số tiền 500.000 đồng đem vào cho Q, thì Tr đồng ý, Q lấy 01 bạch ma túy đá bỏ vào trong túi vải màu đỏ rồi đưa cho Tr. Khi Tr vừa mang túi vải bước ra khỏi phòng trọ thì thấy Công an đến nên Tr liền bỏ túi vải màu đỏ có chứa ma túy xuống nền gạch ngay vị trí Tr đứng, thì lực lượng Công an phát hiện tiến hành kiểm tra bên trong túi vải màu đỏ thu giữ 01 bạch ma túy đá và kiểm tra phòng trọ của Q, lực lượng Công an phát hiện thu giữ ngay vị trí đặt dàn máy vi tính 02 bạch nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng, nghi đó là ma túy thì lực lượng Công an bắt lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại các biên bản thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy vào cùng ngày 08/9/2021 đều thể hiện bị cáo Q và Tr đều có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 204-GĐH-PC09 ngày 12/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, xác định:

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.82/2021, thu giữ vào ngày 08/9/2021, gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0912gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) bọc nylon màu trắng được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.83/2021, thu giữ vào ngày 08/9/2021, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 3,1293gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý trong vụ án: Đối với số tiền 405.000 đồng, xét thấy không liên quan đến vụ án. Ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả số tiền 405.000 đồng cho Q. Hiện tang vật còn lại được bảo quản chờ xử lý gồm:

- + 01 túi vải màu đỏ;
- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám đen đã qua sử dụng;
- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen;
- + 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh đen đã qua sử dụng;

- + 02 phong bì được niêm phong sau khi trích giám định hoàn lại số 204/GĐH-PC09 ngày 12/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Trần Bé Q và Trần Kim Tr về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:* Giữ quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đối với bị cáo Trần Bé Q: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Đối với bị cáo Trần Kim Tr: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi vải và 02 phong bì hoàn mẫu sau khi trích giám định hoàn lại số 204/GĐH-PC09 ngày 12/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại OPPO màu đen (của bị cáo Q) do bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội; Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại hiệu ITEL màu xanh đen; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại OPPO màu xám đen (của bị cáo Tr) tuy không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo Tr không có yêu cầu nhận lại.

Quá trình Hội đồng xét xử nghị án, phía luật sư bào chữa cho bị cáo Q liên hệ và gia đình bị cáo cung cấp Giấy chứng nhận thương binh của ông Trần Thanh Hiền (là ông nội bị cáo) và Đơn xác nhận mối quan hệ giữa ông Trần Thanh Hiền với bị cáo Q. Hội đồng xét xử quyết định quay lại phần xét hỏi và tranh luận, sau đó Đại diện Viện kiểm sát đề nghị bổ sung: áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q, các phần khác đều giữ nguyên.

- Bị cáo Q và bị cáo Tr đều thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Q trình bày: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q đã thừa nhận hành vi phạm tội, Luật sư thống nhất với nội dung và điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Q. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo sống với ông bà nội đã lớn tuổi, ông nội là thương binh 4/4, cha mẹ đã ly hôn không quan tâm giáo dục bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khối lượng ma túy theo kết luận giám định là đã tách phần trọng lượng tạp chất có trong các bạch ma túy thu giữ hay chưa để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Q, bị cáo Trần Bé Q và Trần Kim Tr không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra nên có cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2021, tại khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau, Trần Bé Q và Trần Kim Tr đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể, Q đã nhờ Tr giao bịch ma túy có khối lượng là 0,0912 gam, loại Methamphetamine cho người mua tên Đông thay cho Q và thu giữ trong phòng trọ của Q hai bịch ma túy có tổng khối lượng là 3,1293 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q mặc dù chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, nhận thức và biết được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy là 3,2205 gam, loại Methamphetamine.

Đối với bị cáo Tr là người bạn lớn tuổi hơn, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được tác hại của ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, khi biết bị cáo Q có ý bán trái phép chất ma túy đáng lẽ bị cáo phải can ngăn nhưng bị cáo vẫn đồng ý giúp bị cáo Q mang ma túy đi giao cho người mua, với khối lượng ma túy theo kết luận giám định là 0,0912gam, loại Methamphetamine. Đối với khối lượng 3,1293gam ma túy do bị cáo Q cất giữ, các bị cáo đều xác định bị cáo Tr không hay biết nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy này.

Xét thấy các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Với khối lượng ma túy mà các bị cáo thực hiện hành vi mua bán theo kết luận giám định như đã phân tích trên thuộc khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi chính tác hại của ma túy gây ức chế về thần kinh, tạo ảo giác mạnh cho người sử dụng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, là mầm mống cho việc lây lan bệnh tật truyền nhiễm, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Đặc biệt loại tội phạm này hiện ngày càng gia tăng, mức độ thực hiện tinh vi và người thực hiện hành vi phạm tội ngày càng trẻ hóa, việc phòng chống gặp rất nhiều khó khăn nên cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình, cho xã hội và để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q và bị cáo Tr đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, đối với bị cáo Q, có ông nội ruột là thương binh hạng 4/4 là người nuôi dưỡng trực tiếp bị cáo, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 và Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự về áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đối với bị cáo Tr, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo nhận giao ma túy dù không hưởng lợi nhuận, khối lượng ma túy không lớn.

Với đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Tr là có cơ sở nên được xem xét chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Q, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống với ông bà nội đã lớn tuổi, ông nội là thương binh 4/4 nên bị cáo không có điều kiện được chăm sóc giáo dục tốt như những trẻ em khác, đồng thời khi phạm tội, bị cáo chưa thành niên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Q so với mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo sửa sai, bắt đầu lại từ đầu, làm một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 405.000 đồng, đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (của bị cáo Q). Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh được bị cáo Q sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh đen đã qua sử dụng (của bị cáo Q), xét thấy không có liên quan đến hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo Q có yêu cầu nhận lại nên được chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám đen (của bị cáo Tr). Xét thấy không có liên quan trong vụ án, nhưng bị cáo Tr không có yêu cầu nhận lại nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 túi vải màu đỏ và 02 phong bì được niêm phong sau khi trích giám định hoàn lại số 204/GDH-PC09 ngày 12/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Đối với Nguyễn Minh Dương, Q khai là người cho ma túy, hiện không biết rõ địa chỉ cụ thể. Đối với người tên Bé Chung, Q khai liên hệ với Q kêu người tên Đông liên hệ mua ma túy nhưng qua xác minh thì Trung không có mặt tại địa

phương. Đối với người tên Đông là người liên hệ với Q qua số điện thoại 0942152168 mua ma túy nhưng qua tra cứu xác định số điện thoại này là của Nguyễn Thành Công, sinh ngày 01/01/1988, cư trú khóm 6, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau và Cơ quan điều tra mời Công làm việc, thì Công trình bày là không có liên hệ với Q mua ma túy, còn có ai mượn điện thoại của Công liên hệ mua ma túy hay không thì Công không rõ. Do Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Trung nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau là có cơ sở.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Bé Q (Bé Chuối) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Bé Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày ngày 08/9/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Kim Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Kim Tr 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải màu đỏ và 02 phong bì được niêm phong sau khi trích giám định hoàn lại số 204/GĐH-PC09 ngày 12/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (của bị cáo Q); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám đen (của bị cáo Tr).

Trả lại cho bị cáo Trần Bé Q 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh đen đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Bé Q và Trần Kim Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CA tp. Cà Mau;
- Lưu: HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Xuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Xuyên